

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HS-ST

Ngày 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước

Ông Đào Khel

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo-Kiểm sát viên.

Ngày 23-11-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 151/2022/TLST-HS ngày 27-10-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QXXST-HS ngày 08-11-2022 đối với bị cáo:

Trương Ngọc V, sinh ngày 13-11-1991; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 270A đường Đ, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Con ông Trương Ngọc C (chết) và bà Trần Thị L (chết); Có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 18-4-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2013/HSST và lần thứ hai, vào ngày 15-3-2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số

25/2021/HS-ST, đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Về nhân thân: bị cáo từng có 02 lần tiền sự, lần thứ nhất vào ngày 16-11-2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S (*nay là thành phố S*), tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và gây thương tích cho người khác tại Quyết định số 619/QĐHC.CTUBNDTX và lần thứ hai, vào ngày 05-3-2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố S áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 28A/QĐ-UBND, đến lần phạm tội này của bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-7-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Song T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số 337 đường V, Khóm 1, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27-7-2022, tại khu vực trước nhà Số 52 đường H, Khóm 6, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về ma túy-Công an thành phố Sóc Trăng phối hợp với Công an Phường A, thành phố S phát hiện bắt quả tang Lê Song T điều khiển xe mô tô biển số 83F7-5629 chở Trương Ngọc V ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra phát hiện 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh bên trong chứa chất rắn màu trắng trong túi quần bên phải phía trước V đang mặc trên người, nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành thu giữ niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 69/KLGĐMT-KTHS ngày 29-7-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1619 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, được biết: Vào khoảng 14 giờ, ngày 27-7-2022 Trương Ngọc V đi đến trước tiệm game bắn cá khu vực đường H, Phường 6, thành phố S gặp Lê Song T đang hành nghề chạy xe ôm, V thuê T chở V đi đến nhà của Đặng Bá L tại Số 02/35 đường L, Khóm 2, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy nhưng V không có nói cho T là đi đến nhà của L để làm gì thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 83F7-5629 chở V ngồi phía

sau đi đến cách nhà của L khoảng 20m V kêu T dựng xe lại đứng chờ, còn V thì đi đến vị trí cửa sổ trước nhà của L hỏi mua 150.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. V đưa cho L 150.000 đồng từ cửa sổ vào bên trong nhà cho L 150.000 đồng, lấy tiền xong được một lúc L đi ra đưa cho V 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh bên trong có ma túy, V lấy ma túy vừa mua cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi lại chỗ của T đang dựng xe chờ. Khi đến thì V kêu T chở về khu vực bên xe T, thành phố Sóc rồi Vũ sẽ trả tiền cho T, khi T chở V đến khu vực trước nhà Số 52 đường H, Khóm 6, Phường 6, thành phố S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy, qua làm việc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKS-TPST ngày 25-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 69/2022 ngày 23-8-2022 của Phòng KTHS CAST có chữ ký T, GĐV Phi, ĐTV Rô.

Trả lại bị cáo Trương Ngọc V: 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu đen, đã qua sử dụng ký hiệu ĐTV; 01 điện thoại di động có chữ Mobell màu đen đã qua sử dụng, ký hiệu "ĐTV1"

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Song T thừa nhận có chở bị cáo đi đến nhà của Đặng Bá L nhưng ông không biết việc bị cáo đi mua ma túy và cũng không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong người. Nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trương Ngọc V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là người nghiện ma túy, loại ma túy mà bị cáo sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine), do muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 14 giờ ngày 27-7-2022, bị cáo đi đến nhà của Đặng Bá L tại Số 02/35 đường L, Khóm 2, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ ma túy. Qua giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1619 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Đối Đặng Bá L là người bán ma túy cho bị cáo thì hiện nay Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố Sóc Trăng đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xem xét xử trách nhiệm hình sự đối với L về Tội mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác nên không đặt ra xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Lê Song T là người điều khiển xe chở bị cáo đến nhà của Đặng Bá L nhưng T không biết mục đích của bị cáo là đi mua ma túy và cũng không biết việc bị cáo cất giấu ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong bên trong có ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu đen và 01 điện thoại di động có chữ Mobell màu đen là của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc V 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-7-2022.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo Phiếu Nhập kho số NK0019 ngày 25-10-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 69/2022 ngày 23-8-2022 của Phòng KTHS CAST có chữ ký T, GĐV Phi, ĐTV Rô.

Trả lại bị cáo Trương Ngọc V: 01 điện thoại di động có chữ Samsung màu đen, đã qua sử dụng ký hiệu ĐTV; 01 điện thoại di động có chữ Mobell màu đen đã qua sử dụng, ký hiệu "ĐTV1"

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng là án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

